

Số: 320/2018/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 304/2016/DSST ngày 05/10/2016.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Văn H, sinh năm 1960

Địa chỉ: 650/49 Đ, Phường M1, M0, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 185/33 Đường B1, Phường M1, M0, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Khắc H1, sinh năm 1950

Địa chỉ: 50 H, Phường M2, M0, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Trần Văn H2, sinh năm 1952

Địa chỉ: 650/49 Đ, Phường M1, M0, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1968.

Địa chỉ liên lạc: 185/33 Đường B1, Phường M1, M0, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1946 (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Quyết:

- Bà Võ Thị L, sinh năm 1955

- Ông Đặng Văn V, sinh năm 1973

- Bà Đặng Thị Tuyết N, sinh năm 1972

- Bà Đặng Thị Tuyết L1, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: 650/47 Đ, Phường M1, M0, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà L, bà N và bà L1 cùng ủy quyền cho ông Đặng Văn V (có mặt)

(Theo giấy ủy quyền ngày 05/02/2018 và 08/2/2018)

2/ Bà Trần Thị C, sinh năm 1949

Địa chỉ: 106B/81 L, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

3/ Bà Trần Thị T1, sinh năm 1963 (chết năm 2006)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà T: Ông Cổ Khoan D

Địa chỉ: 50/9A N, Phường B1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Trần Thị T2, sinh năm 1965

Địa chỉ: 361 N L.N M C, USA

5/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1968

Địa chỉ: 650/49 Đ, Phường M1, M0, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: 185/33 Đường B1, Phường M1, M0, Thành phố Hồ Chí

Minh

6/ Ông Đặng Văn T3, sinh năm 1955

Địa chỉ: 146 C, Phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

7/ Ông Đặng Văn L2, sinh năm 1957

Địa chỉ: 105 L, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh .

Đại diện theo ủy quyền của các ông bà T2, T3, L2: Ông Trần Văn T, sinh năm 1968

Địa chỉ: 650/49 Đ, Phường M1, M0, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: 185/33 Đường B1, Phường M1, M0, Thành phố Hồ Chí

Minh

8/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1968

Địa chỉ: 650/49 Đ, Phường M1, M0, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: 185/33 Đường B1, Phường M1, M0, Thành phố Hồ Chí

Minh

9/ Ông Đặng Văn N1, sinh năm 1962

Địa chỉ: 650/49 Đ, Phường M1, M0, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 185/33 Đường B1, Phường M1, M0, Thành phố Hồ Chí

Minh

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Khắc H1, sinh năm 1950

Địa chỉ: 50 H, Phường M2, M0, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định nhà số 650/47 Đ Phường M1, M0 (theo văn tự bán nhà ngày 06/8/1974 trước bạ ngày 06/8/1974) và nhà số 650/49 Đ Phường M1, M0 (Theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1529/02 ngày 20/12/2002 của UBND M0, Thành phố Hồ Chí Minh) là di sản thừa kế của ông Đặng Văn T4 (chết năm 1985) và bà Trần Thị Đ (chết năm 2014).

2.2. Di sản trên được chia như sau:

Ông Đặng Văn V, bà Trần Thị L, bà Đặng Thị Tuyết N và bà Đặng Thị Tuyết L1 được hưởng phần thừa kế của ông Đặng Văn Q tổng cộng là 600.000.000 đồng.

Ông Đặng Văn H được hưởng phần thừa kế là 600.000.000 đồng

Ông Cổ Khoan D được hưởng phần thừa kế của bà Trần Thị T1 là 300.000.000 đồng.

Ông Trần Văn H2, ông Đặng Văn T3, bà Trần Thị C, ông Trần Văn T, ông Đặng Văn L2, ông Đặng Văn N1, bà Trần Thị T2 mỗi người được hưởng phần thừa kế là 642.000.000 đồng.

a/ Giao căn nhà 650/47 Đ, Phường M1, M0, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Đặng Văn V sở hữu, ông V có trách nhiệm giao lại số tiền là 2,4 tỷ đồng cho các đồng thừa kế còn lại.

b/ Giao căn nhà 650/49 Đ, Phường M1, M0, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Trần Văn H2 sở hữu, ông H2 có trách nhiệm giao lại số tiền là 2.358.000.000 đồng cho các đồng thừa kế còn lại.

Thực hiện mục 1, mục 2 ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ngay sau khi ông V và ông H2 giao đủ số tiền cho các đồng thừa kế còn lại theo mục a, mục b như trên thì được liên hệ với các cơ quan chức năng để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở.

Trong trường hợp ông V và ông H2 không thực hiện được như mục a và mục b nêu trên cho các đồng thừa kế thì các đương sự được quyền yêu cầu phát mãi 02 căn nhà trên và chia cho ông Đặng Văn H 600.000.000 đồng, ông Cổ Khoan D 300.000.000 đồng và các đồng thừa kế của ông Đặng Văn Q (ông Đặng Văn V, bà Trần Thị L, bà Đặng Thị Tuyết N và bà Đặng Thị Tuyết L1) tổng cộng 600.000.000 đồng, phần còn lại giao chia đều cho các đồng thừa kế còn lại (ông Trần Văn H2, bà Trần Thị T2, ông Đặng Văn T3, bà Trần Thị C, ông Trần Văn T, ông Đặng Văn L2, ông Đặng Văn N1) sau khi trừ các chi phí cần thiết cho việc phát mãi.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm mỗi người phải chịu cụ thể như sau:

- Các đồng thừa kế của ông Đặng Văn Q (gồm ông Đặng Văn V, bà Võ Thị L, bà Đặng Thị Tuyết N và bà Đặng Thị Tuyết L1) chịu tổng cộng là: 14.000.000 đồng.
- Ông Đặng Văn H phải chịu án phí là: 14.000.000 đồng.
- Ông Cổ Khoan D chịu án phí là: 7.500.000 đồng.
- Ông Trần Văn H2, ông Đặng Văn L2, ông Đặng Văn N1, bà Trần Thị T2, bà Trần Thị C, ông Trần Văn T, ông Đặng Văn T3 mỗi người phải chịu án phí là: 14.840.000 đồng

Tổng cộng tiền án phí các đương sự phải chịu là: 139.380.000 đồng ông Đặng Văn H đồng ý chịu, được trừ đi số tiền đã tạm ứng án phí là 16.000.000 đồng (Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0031112 ngày 20/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh). Ông Đặng Văn H còn phải chịu 123.380.000 đồng. Thi hành án tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hạnh